TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05-9- 2018
V/v Tranh chấp về ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Một;

2. Ông Nguyễn Văn Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 324/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1996 (có mặt);

Địa chỉ: Đường Đ, khu phố N, phường M, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Trang Phước T, sinh năm: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 84, hẻm số 20, đường T, khu phố H, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn ngày 28 tháng 5 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Ngọc Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố T, tỉnh

Tây Ninh vào năm 2016. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu thì hạnh phúc nhưng từ cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên tranh cải nhau, anh T thường xuyên vắng nhà trong nhiều tháng... dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc; từ cuối năm 2016 anh chị không còn sống chung với nhau, chị Y về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trang Tuệ M, sinh năm: 2015. Hiện con chung đang sống chung với chị Y.

Nay ly hôn chị Y có yêu cầu được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con,

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Y trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bị đơn Anh Trang Phước T vắng mặt;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ngọc Y đối với Anh Trang Phước T; về con chung: giao con chung tên Trang Tuệ M, sinh năm: 2015 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trang Phước T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y và Anh Trang Phước T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 11 tháng 10 năm 2016 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố T. Quan hệ hôn nhân của anh chị

là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, chị Y trình bày quá trình anh chị chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên chị Y xin ly hôn với anh T.

Xét thấy, anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Y và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, anh T phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại điểm h Khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

Mặt khác, anh T vắng mặt, không tham gia hòa giải cho thấy rằng anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng để hòa giải đoàn tụ; có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh T không còn, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; anh chị đã ly thân thời gian dài nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ngọc Y đối với Anh Trang Phước T là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trang Tuệ M, sinh năm: 2015. Xét thấy, con chung đang sống chung với chị Y. Do đó để con chung của anh chị có điều kiện sống ổn định, đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cả về thể chất lẫn tinh thần sau khi anh chị ly hôn nên giao con chung cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Ngọc Y đối với Anh Trang Phước T.

Chị Y được ly hôn với anh T; chị Y và anh T không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trang Tuệ M, sinh năm: 2015 cho chị Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Y không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

Anh T được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết;

4. Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005572 ngày 05-6-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Y đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Y được quyền kháng cáo Bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tiếp theo ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm